ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2021/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 26 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cư Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ- CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 425/TTr-SNV ngày 06 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư Pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Lưu: VT, NC, Hiệp (50b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức hành chính

a) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh *(sau đây gọi chung là sở).*

b) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của sở *(sau đây gọi chung là phòng chuyên môn thuộc sở).*

c) Phòng, tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở.

d) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện *(sau đây gọi chung là phòng chuyên môn cấp huyện).*

đ) Các cơ quan hành chính khác thuộc UBND tỉnh.

e) Văn phòng, phòng, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh.

g) Các cơ quan hành chính khác thuộc UBND huyện.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở.

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND các huyện, thành phố.

g) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan hành chính khác thuộc UBND tỉnh do cấp có thẩm quyền thành lập.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy phải được tổ chức thực hiện một cách khoa học, hợp lý, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ và tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện những quy định về phân cấp thuộc phạm vi quản lý theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh. Đồng thời phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại phân cấp này.

4. Việc thực hiện các nội dung quy định về phân cấp phải gắn với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

5. Các nội dung không thuộc thẩm quyền hoặc chưa được quy định tại phân cấp này; các cơ quan, đơn vị, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp xem xét, quyết định các nội dung chưa được quy định tại phân cấp này.

Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý

1. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế và cơ chế hoạt động của các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đánh giá, xếp hạng (phân loại) các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giao quyền tự chủ nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự đối với các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tiêu chí thành lập tổ chức

1. Tiêu chí thành lập Văn phòng, phòng chuyên môn; Chi cục và các tổ chức tương đương thuộc sở; phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *(sau tắt gọi chung là Nghị định số 107/2020/NĐ-CP).*

2. Nguyên tắc, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-

CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập *(sau tắt gọi chung là Nghị định số 120/2020/NĐ-CP).*

Điều 6. Số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị trực thuộc sở, UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện

1. Số lượng Phó Chánh Văn phòng, phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở; số lượng Phó Chánh Thanh tra sở; số lượng Phó Chi cục trưởng thuộc sở; số lượng Phó Trưởng phòng thuộc chi cục thuộc sở thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

2. Số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

3. Về khung số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Chương II
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 7. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. UBND tỉnh trực tiếp quản lý các đơn vị

a) Các sở, ban, ngành và tương đương;

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

2. Nội dung quản lý cụ thể

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan hành chính khác thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính khác thuộc UBND tỉnh *(đối với trường hợp pháp luật không quy định UBND tỉnh quyết định thành lập).*

b) Trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn thuộc sở; phòng, tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở; văn phòng, phòng, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sư nghiệp công lập trực thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các đơn vị

sự nghiệp công lập trực thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở.

đ) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của sở;

e) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật;

g) Chỉ đạo, xây dựng đề án thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã báo cáo HĐND tỉnh; hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

h) Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện; hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Điều 8. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở.

2. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định giao quyền tự chủ đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trực thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở.

5. Quyết định cho phép các cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước thuộc các bộ, ngành trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; có ý kiến để các tổ chức thuộc UBND tỉnh đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại các địa phương khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thẩm quyền của các sở, ngành và tương đương

1. Trực tiếp quản lý các đơn vị

a) Văn phòng, thanh tra sở, các phòng chuyên môn trực thuộc;

b) Chi cục trực thuộc;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2. Chủ trì, xây dựng đề án, phương án, tờ trình về tổ chức bộ máy trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra sở, phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo hướng dẫn chung của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của

UBND tỉnh. Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc.

4. Xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành quản lý theo quy định trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

6. Thẩm định, phê duyệt phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trình Chủ tịch UBND tỉnh giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật.

7. Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) những chồng chéo, trùng lắp, bất hợp lý để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 10. Thẩm quyền của UBND cấp huyện

1. UBND cấp huyện trực tiếp quản lý các đơn vị

a) Các phòng và tương đương;

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

2. Nội dung quản lý

a) Trình HĐND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ.

d) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện.

đ) Xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, trình sở quản lý chuyên ngành tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

f) Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* những chồng chéo, trùng lắp, bất hợp lý để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 11. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định.

2. Quyết định giao quyền tự chủ đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định.

Điều 12. Thẩm quyền của các Chi cục

1. Xây dựng đề án, phương án về tổ chức bộ máy trình sở chủ quản, trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo quy định.

2. Xây dựng Đề án, phương án tự chủ *(bao gồm các nội dung tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính)* của đơn vị báo cáo sở chủ quản thẩm định; trình Chủ tịch UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* xem xét, quyết định; tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối với các nội dung theo Đề án tự chủ của đơn vị.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc.

4. Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với sở chủ quản, để sở chủ quản thẩm định, báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* những chồng chéo, trùng lắp, bất hợp lý để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 13. Thẩm quyền của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp thuộc sở

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

a) Xây dựng đề án, phương án về tổ chức bộ máy trình UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* xem xét quyết định theo quy định.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban và tương đương thuộc đơn vị theo cơ cấu tổ chức đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quy định. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng, khoa chuyên môn, nghiệp vụ thuộc đơn vị quản lý; ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc.

c) Hiệu trưởng trường Cao đẳng công lập ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của trường theo quyết nghị của hội đồng trường.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện

a) Xây dựng đề án, phương án về tổ chức bộ máy trình UBND huyện *(qua phòng Nội vụ)* xem xét, quyết định theo quy định.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm của các phòng, bộ phận thuộc đơn vị; ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận của cơ quan, đơn vị.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở

a) Xây dựng đề án, phương án về tổ chức bộ máy trình sở chủ quản, trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo quy định.

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc.

4. Thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

5. Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với sở chủ quản, để sở chủ quản thẩm định, báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* những chồng chéo, trùng lắp, bất hợp lý để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 14. Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự

Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự *(tự đảm bảo chi thường xuyên)* ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Quy định này, đơn vị được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện một số nội dung quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

a) Tham mưu, thẩm định, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy tại Khoản 2, Điều 7 và Điều 8 Quy định này;

b) Thống nhất ý kiến bằng văn bản đối với việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền thành lập của UBND cấp huyện; thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, bộ phận và tương đương của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc UBND tỉnh; các sở, ban, ngành.

c) Phối hợp với các sở có liên quan tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, việc triển khai thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Yêu cầu các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tổ chức bộ máy và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cho các cơ quan có thẩm quyền.

2. Giúp UBND tỉnh chuẩn bị đề án, tờ trình về công tác tổ chức bộ máy theo quy định để UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Chính phủ, bộ, ngành Trung ương theo quy định. Tổ chức thực hiện sau khi có Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và bộ, ngành Trung ương.

3. Giúp UBND tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các sở, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Thẩm quyền của phòng nội vụ cấp huyện

1. Giúp UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện thống nhất quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện quản lý; tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện một số nội dung quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện, cụ thể như sau:

a) Tham mưu, thẩm định, trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy tại Khoản 2, Điều 10 và Điều 11 Quy định này;

b) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức bộ máy;

c) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, việc triển khai thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện;

d) Yêu cầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tổ chức bộ máy và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cho các cơ quan có thẩm quyền.

2. Giúp UBND cấp huyện chuẩn bị đề án, tờ trình về công tác tổ chức bộ máy theo quy định để UBND huyện trình Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND cấp huyện, UBND tỉnh theo quy định. Tổ chức thực hiện sau khi có Nghị quyết của Ban Thường vụ cấp ủy, HĐND cấp huyện, quyết định của UBND tỉnh.

3. Giúp UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

1. Thời gian kiện toàn, sắp xếp số lượng cấp phó quy định tại khoản 1, Điều 6 quy định này thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

2. Thời gian kiện toàn, sắp xếp khung số lượng cấp phó quy định tại khoản 3, Điều 3 quy định này hiện theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 27 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Giám đốc các sở, chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện quy định này.

3. Quyết định của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện về công tác tổ chức bộ máy gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp chung.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh